TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 487/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Văn Đình Q - Sinh năm 1986.

+ Bà Trương Thị H - Sinh năm 1989.

Cùng nơi ĐKNKTT: Thôn 03, xã Vinh H, huyện Phú V , tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cùng tạm trú: Tổ 12B, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh H, huyện Phú V , tỉnh Thừa Thiên Huế, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi về sống tổ 12B, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách nhìn nhận về cuộc sống không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung và không kiềm chế được cảm xúc mỗi khi sống chung một mái nhà. Mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình can thiệp hòa giải để hàn gắn nhưng không có hiệu quả. Do đó, ông Quy và bà Huyền làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Quy và bà Huyền đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực

sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Quy và bà Huyền.

[2] Về con chung: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H xác định có 01 con chung tên Văn Thiên H – Sinh ngày 29.7.2014. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông Quy không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Văn Thiên Hưng – Sinh ngày 29.7.2014 cho bà Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Văn Đình Q không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54 (Quyển số 01) cấp ngày 11.4.2014 của Ủy ban nhân dân xã Vinh H, huyện Phú V , tỉnh Thừa Thiên Huế không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H xác định có 01 con chung tên Văn Thiên H – Sinh ngày 29.7.2014.

Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên Văn Thiên Hưng – Sinh ngày 29.7.2014 cho bà Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Văn Đình Q không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Văn Đình Q và bà Trương Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004853 ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Vinh H, huyện Phú V , tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy